

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

|   |  |                                |      |
|---|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần:                                     | THUẾ                                   |                                |      |
| Mã học phần:                                      | 71ACCT20052                            | Số tin chỉ:                    | 2    |
| Mã nhóm lớp học phần:                             | 231_71ACCT20052_01,2,3                 |                                |      |
| Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b> | Thời gian làm bài:                     | 75                             | phút |
| Thí sinh được tham khảo tài liệu:                 | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không |      |

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO  | Hình thức đánh giá  | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số              | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|---|--|-----------------------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)         | (2)   | (3)   | (4)  | (5)                         | (6)            | (7)                                 |
| CLO1        | <b>Giải thích</b> các VBQPPL thuế một cách cơ bản để thực hiện các công việc tính thuế tại DN phù hợp quy định pháp luật Việt Nam | Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ABCD và Làm các bài tập điền khuyết | 70%  | Câu 1 đến câu 13            | 3.9 điểm       | PI 1.2                              |
| CLO 2       | <b>Vận dụng</b> các văn bản qui phạm pháp luật thuế trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh                                      | Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ABCD                                | 70%  | Câu hỏi tự luận điền khuyết | 4 điểm         | PI 1.2                              |
| CLO 3       | <b>Áp dụng</b> kiến thức thuế để tính các loại thuế của tổ chức một cách thành thạo,  | Làm các bài tập điền khuyết   | 70%  | Câu 14 đến câu 20           | 2.1 điểm       | PI 1.2                              |

## II. Nội dung câu hỏi thi

### PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số 20 câu hỏi, mỗi câu 0.3 điểm)

#### 1. Chọn câu phát biểu đúng

- A. Hàng hóa có xuất xứ tại nước ngoài, nhập khẩu vào Việt Nam chịu thuế nhập khẩu
- B. Hàng hóa có xuất xứ tại Việt Nam, xuất khẩu ra nước ngoài chịu thuế xuất khẩu
- C. Hàng hóa có xuất xứ tại nước ngoài, nhập khẩu vào Việt Nam chịu thuế nhập khẩu, thuế TTĐB (nếu có) và thuế GTGT
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

#### 2. Hàng hóa, dịch vụ nào chịu thuế TTĐB

- A. Trái cây, bánh kẹo trong các tụ điểm Karaoke
- B. Rượu nho Pháp bán trong siêu thị
- C. Nhà hàng trong khu vực sân Gôn
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

#### 3. Thuế GTGT có vai trò khuyến khích xuất khẩu vì:

- A. Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT là đầu ra phải nộp, đầu vào được khấu trừ.
- B. Thuế GTGT của hàng xuất khẩu được hoàn thuế
- C. Nhà nước sử dụng mức thuế xuất 0% đối với hàng XK
- D. Tất cả các đáp án

ANSWER: D

#### 4. Tỷ giá hối đoái dùng để tính thuế nhập khẩu theo quy định được xác định vào thời điểm:

- A. Đơn vị nhập khẩu ký hợp đồng với đơn vị xuất khẩu.
- B. Hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên của Việt Nam.
- C. Đơn vị nhập khẩu nộp thuế nhập khẩu vào ngân sách nhà nước.
- D. Đơn vị nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan với cơ quan hải quan

ANSWER: D

#### 5. Công ty thương mại nhập khẩu xe Ô tô 4 chỗ nguyên chiếc thì phải tính các loại thuế theo trình tự sau:

- A. Thuế Nhập khẩu; Thuế TTĐB; Thuế GTGT.
- B. Thuế Nhập khẩu; Thuế GTGT.
- C. Thuế Nhập khẩu; Thuế TTĐB.
- D. Thuế Nhập khẩu; Thuế GTGT; Thuế TTĐB.

ANSWER: A

#### 6. Doanh nghiệp A trong khu phi thuế quan có nhập khẩu nguyên liệu B từ nước ngoài:

- A. Doanh nghiệp A không phải nộp thuế nhập khẩu.

- B. Nếu bán một số sản phẩm được chế tạo từ nguyên liệu B vào thị trường trong nước thì doanh nghiệp A phải nộp thuế nhập khẩu khi nhập khẩu nguyên liệu B.
- C. Khi xuất khẩu sản phẩm được chế tạo từ nguyên liệu B thì doanh nghiệp A phải nộp thuế xuất khẩu.
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

**7. Theo pháp luật hiện hành không thu thuế TNCN đối với các khoản sau:**

- A. Lãi tiền cho vay vốn.
- B. Lãi tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng.
- C. Thu nhập từ mua trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu.
- D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: B

**8. Khoản đóng góp nào sau đây KHÔNG được coi là khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNCN của các cá nhân:**

- A. Đóng góp cho quỹ “Vì người nghèo”.
- B. Tài trợ cho cuộc thi Olympic toán học cho một trường tiểu học công lập trên địa bàn cư trú.
- C. Tài trợ đồ chơi cho một trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật do Chính Phủ thành lập.
- D. Đóng góp quỹ khuyến học.

ANSWER: B

**9. Đối tượng nào sau đây không được tính giảm trừ gia cảnh vào người nộp thuế:**

- A. Con nuôi 30 tuổi bị tàn tật.
- B. Mẹ vợ ngoài tuổi lao động không có thu nhập.
- C. Mẹ ruột ngoài tuổi lao động có lương hưu 3.100.000 đồng/tháng.
- D. Con ngoài giá thú dưới 18 tuổi.

ANSWER: C

**10. Doanh nghiệp nào là đối tượng nộp thuế TTĐB:**

- A. Doanh nghiệp nhập khẩu xe Ô tô 16 chỗ để phục vụ kinh doanh thuốc lá điếu.
- B. Doanh nghiệp nhập khẩu xe Ô tô 16 chỗ để phục vụ đưa đón cán bộ công nhân viên.
- C. Doanh nghiệp nhập khẩu xe Ô tô 16 chỗ để phục vụ kinh doanh nước khoáng.
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

**11. Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hoá bán theo phương thức trả góp chịu thuế TTĐB là:**

- A. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đó cộng với khoản lãi trả góp.
  - B. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đó không bao gồm khoản lãi trả góp.
  - C. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đó.
  - D. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đó chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng
- ANSWER: B

**12. Dịch vụ nào sau đây chịu thuế TTĐB:**

- A. Kinh doanh nhà hàng cao cấp
- B. Dịch vụ karaoke
- C. Dịch vụ môi giới bất động sản
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

**13. Hải Đăng 1.000 cây thuốc lá với giá bán chưa thuế TTĐB là 350.000 đồng/ cây để xuất khẩu theo hợp đồng đã ký kết với phía nước ngoài là 800 cây. Hỏi tại thời điểm bán hàng, công ty A sẽ:**

- A. Thu tiền thuế TTĐB của lô hàng
- B. Không thu tiền thuế TTĐB của lô hàng
- C. Thu tiền thuế TTĐB của 800 cây
- D. Thu tiền thuế TTĐB của 200 cây

ANSWER: D

**14. Nhập khẩu 1.500 lít rượu 42 độ để dùng vào sản xuất, giá nhập khẩu theo điều kiện CIF là 20.000đ/lít, thuế suất thuế nhập khẩu 10%, thuế suất thuế TTĐB 65%. Thuế TTĐB phải nộp ở khâu nhập khẩu là:**

- A. 19,5 triệu đồng
- B. 21,45 triệu đồng
- C. 23,595 triệu đồng.
- D. 33 triệu đồng

ANSWER: B

**15. Công ty A mua 1 xe FORD 7 chỗ, có nguyên giá 2,6 tỷ đồng biết rằng tiền thuế GTGT là 200 triệu đồng. Kế toán ứng tính thời gian sử dụng 6 năm. Hỏi chi phí được trừ của xe ô tô này trong 1 năm là bao nhiêu?**

- A. 2,6 tỷ : 6 năm
- B. 1,6 tỷ : 6 năm
- C. (2,6 tỷ +0,2 tỷ) : 6 năm
- D. (2,6 tỷ - 0,2 tỷ) : 6 năm

ANSWER: B

**16. Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Bình Minh?**

- A. 30 triệu đồng.
- B. 20 triệu đồng.
- C. 60 triệu đồng.
- D. 40 triệu đồng.

ANSWER: A

**17. Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Sao Mai?**

- A. 30 triệu đồng.
- B. 20 triệu đồng.
- C. 60 triệu đồng.
- D. 40 triệu đồng.

ANSWER: D

**18. Công ty Gia Thành kinh doanh xe máy, trong kỳ bán được 20 chiếc xe ABC, trong đó có 5 chiếc bán theo phương thức trả góp. Biết giá bán trả ngay 45 triệu đồng, lãi trả góp 10 triệu đồng, xác định giá tính thuế của 20 chiếc xe?**

- A. 900 triệu đồng.
- B. 1.100 triệu đồng.
- C. 950 triệu đồng
- D. 700 triệu đồng.

ANSWER: A

**19. Công ty may Nhà Bè dùng 5.000 bộ quần áo để trao đổi với công ty dệt thành công để lấy một lô vải trị giá 1,2 tỷ đồng, trong khi đó giá bán chưa có thuế GTGT của một bộ quần áo cùng loại của công ty may Nhà Bè đang bán ra trên thị trường là 300.000đồng/bộ. Thuế suất thuế GTGT của mặt hàng quần áo là 10%. Giá tính thuế GTGT của Công ty may Nhà Bè trong trường hợp này là:**

- A. 1,2 tỷ đồng
- B. 1,5 tỷ đồng
- C. 1.2 tỷ đồng x 10%
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

20. Công ty xe máy X bán xe Future neo theo 2 hình thức: Khách hàng thanh toán ngay một lần, giá thanh toán là 27,5 triệu đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng là 2,5 triệu đồng). Nếu khách hàng mua trả góp trong 12 tháng: Ngay khi nhận trả 15 triệu đồng; số còn lại trả trả đều 1,1 triệu/tháng. Hỏi giá tính thuế đối với một xe máy theo phương thức trả góp?

- A. 25 triệu đồng
- B. 27.5 triệu đồng
- C. 28,2 triệu đồng
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (tổng số 10 câu hỏi, mỗi câu 0.4 điểm)**

Công ty thương mại ABC (mua bán máy tính bảng), có thông tin về xác định nghĩa vụ thuế TNDN trong kỳ tính thuế năm 2023 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ TRONG NĂM:**

1. Bán máy tính bảng cho công ty A, số lượng 300 chiếc, giá bán chưa có thuế GTGT là 20 triệu đồng/chiếc, thuế suất thuế GTGT 10%.
2. Xuất bán lẻ cho các khách hàng trong nước: 85 chiếc, giá bán chưa có thuế GTGT 10% là 21 triệu đồng/chiếc.

#### **II. CHI PHÍ PHÁT SINH TRONG NĂM:**

1. Giá vốn hàng bán : 5.200 triệu đồng.
2. Chi phí khấu hao tài sản cố định 100 triệu đồng
2. Chi phí lương quản lý doanh nghiệp và bộ phận bán hàng: 800 triệu đồng
3. Các khoản trích theo lương đóng góp bắt buộc theo quy định
4. Các khoản chi phí khác phát sinh trong quá trình sản xuất 110 triệu đồng

#### **III. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

1. Nhận tiền cổ tức được chia từ việc góp vốn
2. Chi phí phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế: 20 triệu đồng.
3. Chi tiền phạt do vi phạm về giao thông: 40 triệu đồng.

#### **Tài liệu bổ sung:**

- Công ty không có hàng tồn kho đầu kỳ.
- Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Các khoản chi của doanh nghiệp đều có hóa đơn, chứng từ đầy đủ, hợp pháp
- Công ty trích lập quỹ đầu tư và phát triển công nghệ: 7%.
- Thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Trị giá hàng tồn kho tính theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Yêu cầu: Dựa vào dữ liệu trên hãy xác định các thông tin về nghĩa vụ thuế TNDN theo luật thuế TNDN theo phiếu trả lời:

**PHIẾU TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐIỀN KHUYẾT**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung câu hỏi</b>                             | <b>Đáp án</b> |
|------------|---|---------------|
| 1          | Thuế GTGT phải nộp                                  | 778,500,000   |
| 2          | Doanh thu tính thuế TNDN trong kỳ                   | 7,785,000,000 |
| 3          | Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN                 | 6,562,000,000 |
| 4          | Chi phí bảo hiểm bắt buộc tính vào chi phí được trừ | 192,000,000   |
| 5          | Các khoản thu nhập khác là                          | 80,000,000    |
| 6          | Thu nhập chịu thuế trong kỳ là:                     | 1,303,000,000 |
| 7          | Thu nhập được miễn thuế là                          | 60,000,000    |
| 8          | Thu nhập tính thuế TNDN là                          | 1,243,000,000 |
| 9          | Phần trích lập quỹ KH&CN là                         | 87,010,000    |
| 10         | Tiền thuế TNDN phải nộp trong kỳ                    | 231,198,000   |

**Người duyệt đề**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Vân**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22. tháng 11 năm 2023*

**Giảng viên ra đề**

**ThS. Đào Tuyết Lan**